

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyền.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn Tr** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hữu M (đã chết) và bà Nông Thị T; có vợ là Nông Thị Th (đã ly hôn); có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà D đường N, Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Trần Tấn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Triệu Văn Tr là người nghiện chất ma túy, vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/4/2024, bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 47C1 - 060.09 đi từ nhà tại

thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực thôn K, xã C, huyện K, bị cáo Tr gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang đứng bên lề đường Hồ Chí Minh thuộc xã C, bị cáo hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Sau đó bị cáo Tr đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, còn người đàn ông đưa cho bị cáo Tr 02 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn N, xã C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K kiểm tra bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, theo bị cáo khai nhận là ma túy, loại Heroin.

- 01 xe mô tô, biển số 47C1 - 060.09, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ - đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 645/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4281 gam, loại: Heroine (Heroin). Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3889 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 19/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Triệu Văn Tr về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Tr phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,3889 gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô, biển số 47C1-060.09 cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn M đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 48C1-060.09 nhưng anh M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/4/2024, tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bắt quả tang bị cáo Triệu Văn Tr đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4281 gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến 05 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, việc sử dụng ma túy không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,4281 gam ma túy, loại Heroine. Vì vậy, Bị cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có

hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo sự khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,3889 gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là phù hợp.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô, biển số 47C1-060.09 cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn M đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 48C1-060.09 nhưng anh M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Tr phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,3889 gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô, biển số 47C1-060.09, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ - đen cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân